T.A.N.D HUYỆN Y TỈNH BẮC GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Án số: 24/2018/HNGĐ- ST
Ngày: 29/5/2018.
V/v: *Tranh chấp hôn nhân gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Hương- Thẩm phán
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Ngọc Biên
Bà Hà Thị Tân
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thủy- Thư ký Tòa án, TAND huyện Y, tỉnh Bắc Giang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Vũ Hồng Sơn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Y xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 57/2018/TLST- HNGĐ ngày 21/3/2018 về " *Tranh chấp HN&GĐ*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 15/ 5/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1978 (có mặt)
Cư trú tại: Xóm H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

***Bị đơn*:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1985 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)
Cư trú tại: xóm T, thôn Th, xã T , huyện Y, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 13/3/2018 được bổ sung bằng bản tự khai và các lời khai sau này nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh L kết hôn ngày 05 tháng 9 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Năm 2017, xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không biết làm ăn, lo toan cho gia đình, chỉ đâu đánh đấy, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Tháng 12/2017 chị về nhà mẹ đẻ, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin được ly hôn.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Kim H, sinh 09/9/2009, hiện đang ở với anh L.

Nay ly hôn, chị đồng ý để anh L chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Tài sản chung, riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp chị H xác định không có, nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn L là bị đơn trình bày: Anh và chị H kết hôn tháng 9 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Sau khi kết hôn vợ chồng hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn, anh rất yêu thương chị H. Tuy nhiên, tháng 10 năm 2017, chị H tính tình thay đổi, hay cáu gắt, khó chịu. Anh hỏi, chị H nói anh không biết làm ăn, lo toan kinh tế gia đình , chị H thấy cuộc sống mệt mỏi. Tháng 12 năm 2017 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở đến nay. Anh nhiều lần lên đón chị H về vợ chồng đoàn tụ, nhưng chị H không về. Vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ tháng 12/2017 đến nay.

Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý.

Con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Kim H, sinh 09/9/2009, hiện đang ở với anh.

Nay ly hôn anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh nuôi con chung, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi.

Tài sản chung, riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp anh L xác định không có, nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ quy định của BLTTDS

Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Chị H đã chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật. Anh L không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 227, 228,271, 273 BLTTDS. Căn cứ các Điều 51,53, 56,58 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 BLTTDS điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 xử:

- Quan hệ vợ chồng: chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L
- Con chung: Công nhận sự thảo thuận của chị H, anh L để giao con chung tên Nguyễn Thị Kim H cho anh L nuôi dưỡng, chăm sóc, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, riêng, số nợ, ruộng canh tác, công sức đóng góp các đương sự xác định không có, nay không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Kiến nghị khắc phục: không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về tố tụng:** Anh Nguyễn Văn L là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, anh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 227, Điều 228 BLTTDS Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] **Về nội dung**: Chị H và anh L kết hôn ngày 05 tháng 9 năm 2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Y là phù hợp với các Điều 8,9 luật hôn nhân và gia đình. Ban đầu vợ chồng sống hạnh phúc, năm 2017 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không biết làm ăn, lo toan kinh tế gia đình, chị H thấy cuộc sống mệt mỏi. Tháng 12 năm 2017 chị H về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng chấm dứt quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Thời gian chị H về nhà mẹ đẻ, anh L nhiều lần gọi về vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả.

Kết quả xác minh tại địa phương, gia đình cung cấp nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh L không biết làm ăn, lo toan gia đình, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị H chán nản nên thường xuyên tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ ở.

Hội đồng xét xử xét thấy, thực tế vợ chồng chị H, anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn. Anh L vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời khai, anh L xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin ly hôn anh đồng ý là phù hợp với Điều 51, Khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] **Con chung**: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Thị Kim H, sinh 09/9/2009, hiện đang ở với anh L. Quá trình làm việc, anh L đề nghị Tòa án giải quyết cho anh L nuôi con chung, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con, chị H đồng ý. Nguyện vọng của con chung đề nghị Tòa án giải quyết cho cháu ở với bố. Áp dụng các Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao con chung cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị H có quyền thăm nom con chung.

[4] Tài sản chung, riêng, công sức đóng góp, số nợ, ruộng canh tác các đương sự xác định không có, nay không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] **Án phí**: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS, áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, Khoản 1 Điều 56, 58, Khoản 2 Điều 81 các Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án xử:

Tình cảm: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

Con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Kim H, sinh 09/9/2009, cho anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị H có quyền thăm nom con chung.

Án phí: Chị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0001618 ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế theo quy định tại điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo thời hạn kháng cáo là 15 ngày cho nguyên đơn có mặt biết kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản tống đạt án./

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi gửi*:**
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND(02b);
- THA;
- ĐS;
- Lưu HS- VP;
- Tư pháp xã T.

Bùi Thị Hương